TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **59**/2018/HS-ST Ngày 20-9-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Tuấn;

2. Bà Bùi Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Phạm Thị Sao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:*

Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2018/TLST-HS, ngày 20 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Be P**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1973, tại huyện M, tỉnh Y; Nơi cư trú: Bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Họ tên cha: Giàng Sáy S (Đã chết); Họ tên mẹ: Tráng Thị C; Sinh năm 1943; Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Vợ: Thào Thị L, sinh năm 1974: Hiện trú tại Bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên; Bị cáo có 06 con, con lớn nhất 25 tuổi, con nhỏ nhất 07 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Yên Bái, năm 1992 cùng gia đình chuyển cư về làm ăn sinh sống tại xã Bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên cho đến nay, năm 1995 lập gia đình; Ngày 16/5/2018 bị bắt tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sau đó bị tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 16/5/2018, tổ công tác của Đồn Biên phòng N phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên phát hiện Giàng Be P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà ở. Thấy tổ công tác Pùa ném một gói nhỏ bằng giấy nilon màu bạc lên gác. Tổ công tác yêu cầu Pùa lấy xuống để kiểm tra, qua kiểm tra bên trong gói nhỏ Pùa ném lên gác chứa chất nhựa dẻo mầu nâu đen có mùi hắc nghi là nhựa thuốc phiện. Sau đó tổ công tác phát hiện và thu giữ một gói nhỏ được gói bằng tấm nilon màu trắng dưới tấm ván nơi Pùa nằm, mở bên trong có chứa chất chựa mầu nâu đen có mùi hắc nghi là nhựa thuốc phiện. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 01 (một) bộ bàn đèn tự tạo dùng để sử dụng thuốc phiện.

Pùa khai nhận đó là nhựa thuốc phiện. Số nhựa thuốc phiện trên Giàng Be P mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết tại khu vực Mốc 53 thuộc xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên vào ngày 26/4/2018 với giá 300.000đ. Mục đích Giàng Be P tàng trữ trái phép chất ma túy trên là để sử dụng cho bản thân.

Trong quá trình điều tra bị cáo Giàng Be P thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

2. *Các vấn đề khác*:

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 17/5/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: 02 gói vật chứng nghi là nhựa thuốc phiện thu giữ của Giàng Be P có khối lượng là 15,59 (Mười năm phẩy năm mươi chín) gam, đã trích 3,19 (ba phẩy mười chín) gam làm mẫu vất gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 505/GĐ-PC54 ngày 30/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 mẫu chất chất dẻo màu nâu đen được trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng Be P gửi giám định là chất ma túy: Loại thuốc phiện. Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 117, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-Cp ngày 19/07/2013. Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng Be P là 15,59 gam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên nêu trên.

3. *Cáo trạng của Viện kiểm sát*:

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSNP ngày 20/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện N để xét xử bị cáo Giàng Be P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Be P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị áp dụng điểm b

khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Giàng Be P từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 15,59 gam nhựa thuốc phiện là vật chứng của vụ án (Đã trích 3,19 gam làm mẫu vật gửi giám định còn lại 12,4 gam) được niêm phong trong 01(một) phong bì niêm phong của Công an huyện N, tỉnh Điện Biên; 01 bộ bàn đèn tự tạo.

Miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào Hồi 10 giờ 00 phút ngày 16/5/2018 tại Bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên, Giàng Be P đã có hành vi cất giấu trái phép 02 gói nhựa thuốc phiện có khối lượng 15,59 gam trong nhà bị cáo. Pùa khai nhận đó là nhựa thuốc phiện của Pùa, mục đích mua để sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của Giàng Be P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái

phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điểm b khoản 1 Điều 249 quy định:

" Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

Do đó kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Giàng Be P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp; Phạm tội vì mục đích sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Vì vậy, khẳng định là: Bản cáo trạng số 36/CT-VKSNP ngày 20/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích mua ma túy phục vụ nhu cầu bản thân. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Từ nhỏ không được gia đình cho ăn học sau đó năm 1992 cùng gia đình chuyển cư về làm ăn sinh sống tại Bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Ngày 16/5/2018 bị cáo bị Tổ công tác Đồn Biên Phòng B bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo xuất thân trong gia đình lao động nhưng không chịu lao động, tu dưỡng bản thân mà nghiện ma túy. Bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ sử dụng dần cho bản thân. Khi bị bắt bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tại phiên toà bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây cũng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Vì vậy cần xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật, bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội đời thường một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện, cải tạo bản thân trở thành người có ích cho chính bị cáo và gia đình bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 249/BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) về hình phạt bổ sung là phạt tiền, HĐXX xét thấy gia đình bị cáo sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 15,59 gam nhựa thuốc phiện là vật chứng của vụ án (Đã trích 3,19 gam làm mẫu vật gửi giám định còn lại 12,4 gam) được niêm phong trong 01(một) phong bì niêm phong của Công an huyện N, tỉnh Điện Biên; 01 bộ bàn đèn tự tạo cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) điểm và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

[6]. Các vấn đề khác:

Bị cáo khai mua nhựa thuốc phiên của một người đàn ông dân tộc Mông nhưng không biết tên, địa chỉ của người đó ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định. Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về phần án phí: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xét miễn án phí HSST cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, HĐXX xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí HSST theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 BLTTHS năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Giàng Be P phạm tội " **Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

[2]. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Giàng Be P **20 (***Hai mươi)* **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (16/5/2018).

[3]. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 15,59 gam nhựa thuốc phiện là vật chứng của vụ án (Đã trích 3,19 gam làm mẫu vật gửi giám định còn lại 12,4 gam) được niêm phong trong 01(một) phong bì niêm phong của Công an huyện N, tỉnh Điện Biên; 01 bộ bàn đèn tự tạo; *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Điện Biên).*

[4]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án

phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, bị cáo Giàng Be P được miễn án phí HSST theo quy định.

[5]. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 BLTTHS năm 2015, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 20/9/2018./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐTCA huyện N;
- Cơ quan THAHSCA huyện N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng PC81 CA tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA; HSTHAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thu Hằng **Lò Văn Tuấn** **Bùi Thanh Tuấn**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐTCA huyện N;
- Cơ quan THAHSCA huyện N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng PC81 CA tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA; HSTHAHS.

Bùi Thanh Tuấn